

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục Đào tạo ngày 05 tháng 5 năm 2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Báo cáo số 310/BC-UBND, ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân huyện về Báo cáo kết quả năm học 2023- 2024 và nhiệm vụ năm học 2024 – 2025;

Công văn số 1841 /SGD&ĐT -GDTH ngày 21/8 /2024 của SGD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Công văn số 739 /PGD&ĐT -TH ngày 29/8 /2024 của PGD&ĐT Diễn Châu về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Công văn số 1933/SGD&ĐT-VP ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ y tế trường học, bảo hiểm y tế học sinh năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, trường tiểu học Diễn Phúc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 -2025

1.Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Diễn Phúc là một xã nằm cách trung tâm huyện Diễn Châu gần 1 km về phía tây, xã có diện tích tự nhiên 4,71 Km², dân số 5337 người. Nghề nghiệp chính của nhân dân trong xã là nghề nông, nguồn thu nhập chính chủ yếu từ nghề nông và một số ngành nghề dịch vụ buôn bán. Thu nhập bình quân đầu người trong năm 2021 là 40 triệu đồng; tỉ lệ hộ nghèo năm 2022 là 1,53%. Nhân dân Diễn Phúc có truyền thống

cách mạng, trung dũng kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc; năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, làm ăn kinh tế, là xã có phong trào khá toàn diện.

Trong những năm vừa qua, thực hiện đường lối đổi mới do Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã được nâng lên rõ rệt. Các công trình phúc lợi: điện, đường, trường, trạm được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hoá, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Đặc biệt với truyền thống hiếu học, sự nghiệp giáo dục của xã nhà trong những năm gần đây đã có nhiều khởi sắc. Với những kết quả đó, Diễn Phúc đã đạt danh hiệu chuẩn nông thôn mới năm 2017; đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị trung ương 8 khóa XI thông qua. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trong xã đã quan tâm chăm lo cho công tác giáo dục, khắc phục khó khăn, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường. Quyết tâm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trồng người trên quê hương Diễn Phúc.

- Thuận lợi:

Lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương quan tâm đến công tác giáo dục; tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

Nhân dân địa phương có truyền thống cần cù, hiếu học, quan tâm ủng hộ đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Địa phương đã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2017 và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

-Khó khăn:

Nghề nghiệp chủ yếu của đa số gia đình học sinh là nghề nông, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho việc học của con em còn hạn chế.

Một bộ phận học sinh bố mẹ đi làm ăn xa gửi con cho ông bà nên chưa thật quan tâm sâu sát đến

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	15	3	3	3	3	3
Số học sinh:	508	100	95	109	102	102
Trong đó: - Nữ	235	41	53	56	46	39
Số HS học 2 buổi/ngày	508	100	95	109	102	102

-HS tuyển mới	98	98				
- Khuyết tật	2				2	
-HS KK trong học tập.	2	1			4	
- HS thuộc hộ nghèo	15	2	3	3	4	3
- HS thuộc hộ cận nghèo	21	4	6	5	4	2
- Lưu ban	2	2				
-Mô côi	12	2	3	2	2	3
-Số HS đăng ký bán trú	394	95	77	82	80	60

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* Tổng số CB,GV,NV: 25 (01 GVHD trường).

* Phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên :

Chức danh	Tổng Số	Biên chế	Hợp đồng	Đăng viên	Trình độ chuyên môn			Trình độ khác
					ĐH	CD	TC	
Giám hiệu	02	02		02	02			
GV văn hóa	15	14	01	10	14	01		
GV năng khiếu	05	05		04	06			
TPT Đội	01	01		01	0			
Nhân viên	2	2		2	01		01	
Tổng cộng:	25	24		19	23	01	01	

- Tỷ lệ giáo viên/ lớp : 1.4 GV/lớp

- Độ tuổi bình quân của cán bộ giáo viên : 38

- Giáo viên nghỉ thai sản: 01 ; Giáo viên nghỉ hưu trong năm học: 0

- Nhân viên hợp đồng nấu ăn: 4

- Bảo vệ: 01

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Diện tích khuôn viên và thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất

Tổng diện tích toàn trường: 5554 m²

Khuôn viên nhà trường : Cổng trường, biển trường, tường bao đúng quy cách (theo Điều lệ trường tiểu học).

- Khôi phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học

* **Phòng học:**

- Tổng số phòng học: 15/15 lớp (10 phòng học kiên cố, 05 phòng học cấp 4)

- 100% phòng học được trang bị đầy đủ ánh sáng, quạt, tủ đựng đồ dùng, bảng chống lóa, trang trí không gian lớp học theo quy định. Đảm bảo học sinh được dễ sách vở và ĐDDH tại lớp.

*** Khối phòng phục vụ học tập:**

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	Phòng Giáo dục nghệ thuật	60 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Có Đàn để giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng trang thiết bị dạy học môn Âm nhạc. - Có màn hình ti vi 55 inch, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động nghệ thuật. - Có ảnh các nghệ sĩ nổi tiếng, phòng trang trí theo đúng quy định. 	<p>Học sinh đến học nhạc ở các tiết học chính khóa, các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.</p> <p>Hiệu quả sử dụng tốt</p>
2	Phòng học Ngoại ngữ (theo chương trình TA của Bộ)	45m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Có thiết bị nghe nhìn, có màn hình ti vi 70 inch để giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng đồ dùng cho giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập - Phòng được trang trí theo đúng quy định. 	<p>Học sinh đến học ở các tiết học Tiếng Anh.</p> <p>Hiệu quả sử dụng tốt</p>
3	Phòng Tin học	45 m ²	<p>Có 24 máy (gồm 23 máy dành cho học sinh và 01 máy dành cho giáo viên), các máy sử dụng tốt và được kết nối mạng Internet. Phòng được trang trí theo đúng quy định.</p>	<p>Học sinh đến học ở các tiết tin học và tham gia một số cuộc thi tên mạng.</p> <p>Hiệu quả sử dụng tốt.</p>
4	Phòng thiết bị giáo dục	32 m ²	<p>Có đầy đủ các trang thiết bị dùng chung của các khối lớp, được sắp xếp bố trí theo từng môn,</p>	<p>Hiệu quả sử dụng tốt.</p>

			từng lớp. Có sổ theo dõi giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học...	
5	Phòng truyền thống Đội	45m ²	Phòng được trang trí phù hợp, đúng đặc trưng, có các hình ảnh hoạt động của trường, ảnh các thể hệ hiệu trưởng, có bảng ghi danh thành tích của giáo viên học sinh; có tủ lưu giữ các loại bằng khen, giấy khen thành tích của tập thể nhà trường, các tổ chức, cá nhân... - Có Trống, cờ, đồ dùng, hình ảnh hoạt động của Đội, phòng được trang trí theo quy định.	Học sinh và giáo viên tham quan, tìm hiểu về truyền thống nhà trường, địa phương. Hiệu quả sử dụng tốt.
6	Phòng Thư viện	90 m ²	Có 01 kho sách diện tích 30 m ² để lưu trữ sách thư viện. Có 01 phòng thư viện Room to read 60 m ² dùng cho GV và HS đọc sách. Phòng có đầy đủ sách, trang thiết bị. Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Giáo viên, học sinh đến đọc sách thường xuyên, hiệu quả.

*** Khối phòng hành chính quản trị:**

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	Phòng Hiệu trưởng	30 m ²	Có đầy đủ trang thiết bị: Máy tính, máy in, bàn làm việc, tủ đựng tài liệu, biểu bảng. Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	Phòng Phó hiệu trưởng	25m ²	Phòng có đầy đủ trang thiết bị: Máy tính, máy in, bàn làm việc, tủ đựng tài liệu, biểu bảng. Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt.

3	Phòng Họp	50m ²	Có đầy đủ bàn ghế, trang trí phù hợp phục vụ chuyên đề, hội họp trao đổi chuyên môn.	Tổ chức chuyên đề, tọa đàm trao đổi chuyên môn. Hiệu quả sử dụng tốt.
4	Phòng Kế toán	25 m ²	Có đầy đủ máy tính, máy in, bàn làm việc, các trang thiết bị cần thiết cho nhân viên kế toán làm việc	Dùng cho nhân viên kế toán. Hiệu quả sử dụng tốt.
5	Phòng Y tế học đường	15 m ²	Có tủ thuốc và cơ sở thuốc theo danh mục, có giường y tế, cân đo sức khỏe, các tranh ảnh khẩu hiệu tuyên truyền, các bảng biểu theo dõi sức khỏe... Phòng được trang trí theo đúng quy định	Phòng khám, sơ cứu và chăm sóc sức khỏe cho giáo viên, học sinh. Hiệu quả sử dụng tốt.
8	Phòng thường trực bảo vệ	15 m ²	Có giường, tủ các đồ dùng sinh hoạt cá nhân, các trang thiết bị theo quy định. Có sổ trực bảo vệ .	Bảo vệ làm việc, nghỉ ngơi. Hiệu quả sử dụng tốt.

*** Bếp ăn bán trú:**

+ Phòng bếp : Được thiết kế khoa học, gồm có khu chế biến, nấu thức ăn ; phòng chia suất ăn.

+ Phòng ăn riêng cho học sinh : Có bàn ghế ăn đảm bảo cho 315 học sinh.

+ Về cơ sở vật chất phục vụ nấu ăn : Cơ bản đủ dụng cụ phục vụ cho việc nấu ăn cho học sinh.

*** Sân chơi, bãi tập, dụng cụ TDTT, khu vệ sinh, khu để xe:**

+ Sân chơi bãi tập đảm bảo đáp ứng yêu cầu cho HS vui chơi và học tập;

+ Khu vệ sinh cơ bản đáp ứng yêu cầu của GV,HS khá sạch sẽ.

+ Khu để xe: có 2 nhà để xe của GV và HS, nhà để xe của giáo viên và học sinh hiện tại còn thiếu chỗ.

- **Nguồn nước sinh hoạt:** Sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh như nước mưa, nước máy và nước uống tinh khiết đóng bình.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi:

- Nhà trường thường xuyên nhận được sự chỉ đạo của Phòng GD & ĐT Diên Châu, sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, các tổ chức chính trị, kinh tế đóng trên địa bàn xã.

- Đội ngũ CB - GV - NV có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, gương mẫu, năng nổ trong mọi hoạt động, 100% GV có trình độ đạt chuẩn, đáp ứng được với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Môi trường GD tốt, đại bộ phận các bậc phụ huynh chăm lo cho con em trong việc học hành. Công tác xã hội hoá giáo dục của địa phương đã có những bước phát triển mới và có chiều sâu.

- Trường đạt KĐCL cấp độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2, đơn vị văn hóa cấp huyện.

- Nhà trường sẵn có nề nếp hoạt động chuyên môn, nhiều GV có tay nghề vững vàng, nhiệt tình và ý thức trách nhiệm cao.

- Các tổ chức Đoàn thể thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành đó thục đẩy phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt", chất lượng dạy học không ngừng được nâng lên.

- Cơ sở vật chất ngày càng được nâng cấp kiên cố hóa. Khuôn viên được đầu tư tu bổ; sân chơi được lát gạch; hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát đáp ứng tiêu chí trường "Xanh - Sạch - Đẹp".

3.2. Khó khăn:

- Điều kiện kinh tế và thu nhập của nhân dân địa phương còn thấp, vì vậy việc huy động nguồn lực cho xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đạt hiệu quả.

- Vẫn còn một bộ phận cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ về giáo dục nên thiếu sự quan tâm và trách nhiệm đến con cái.

- Quy mô trường nhỏ, nguồn kinh phí hạn hẹp nên khó khăn trong công tác phong trào và các hoạt động chuyên môn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại chưa đồng bộ.

- Thiếu phòng học, phòng chức năng, bãi tập, nhà đa năng theo quy định.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung:

- Trường: Hoàn thành XSNV; đạt danh hiệu Tập thể LĐXS ;

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Liên đội: xếp loại Xuất sắc TB

3.1	Hoàn thành	100/100	100%	95/95	100%	109 /109	100%
3.2	Chưa hoàn thành	0		0		0	

TT	Nội dung	Lớp 4		Lớp 5	
		SL	TL	SL	TL
1	<i>Đánh giá Kết quả cuối năm</i>				
1.1	Hoàn thành xuất sắc	54/102	52,4	57/102	48,5
1.2	Hoàn thành tốt	26/102	24,7	25/102	24,8
1.3	Hoàn thành	22/102	22,8	20/102	26,7
1.4	Chưa hoàn thành	0		0	
2	<i>Danh hiệu Khen thưởng</i>				
2.1	Học sinh Xuất sắc	54/102	52,9	57/102	55,9
2.2	Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	26/102	25,4	25/102	24,5
2.3	Khen thưởng đột xuất	3/102	2,9	3/102	2,9
2.4	Đề nghị cấp trên khen thưởng	3/102	2,9	3/102	2,9
2.5	Gửi thư khen	4/102	3,9	5/102	4,9
3	<i>Hoàn thành chương trình lớp học</i>				
3.1	Hoàn thành	102 /102	100%	102/102	100%
3.2	Chưa hoàn thành	0		0	

2.2. Đội ngũ QL, GV, NV

* Số lượng, chất lượng, cơ cấu.

- Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng.

- Có giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục.

* Đánh giá xếp loại:

- Đánh giá xếp loại chuẩn CBQL: Tốt: 2/2 đạt tỉ lệ 100%.

- Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 20 người Trong đó:

Tốt: $14 / 20 = 70 \%$; Khá : $6/20 = 30 \%$; Đạt: $0 = 0 \%$

- Đánh giá xếp loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0

* Kết quả các cuộc thi:

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 02 người;

* Sáng kiến kinh nghiệm: Cấp cơ sở: 06; Cấp tỉnh: 01

* Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

- Lao động tiên tiến: 24

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 8

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 01

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: 01

2.4. CSVC, TBDH dạy học

*Năm học 2024-2025 nhà trường dự kiến mua sắm và tu bổ CSVC, trang thiết bị một số hạng mục :

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá tính	Thành tiền
1	Mua màn hình ti vi 55 inch phục vụ cho hoạt động tại thư viện.	Cái	02	9.000.000	18.000.000
2	Mua bàn ghế học sinh do tặng lớp và thay thế bàn ghế chưa đạt chuẩn.	Bộ	45 bộ	1.500.000	67.500.000
3	Lắp hệ thống quạt phòng học	Cái	10	400.000	4.000.000
4	Mua bổ sung máy tính phòng Tin học	Bộ	3	9.000.000	27.000.000

5	Mua tủ đựng thiết bị lớp học	Cái	2	3.000.000	6.000.000
6	Mua bộ micro hoạt động GDNGLL	Bộ	1	3.000.000	3.000.000
7	Sửa chữa thiết bị dạy học phòng Tin học				20.000.000
8	Tủ đựng hồ sơ nhà trường	Cái	1	7.000.000	7.000.000
9	Ghế văn phòng	Cái	10	600.000	6.000.000
10	Mở rộng nhà xe	M2	40	400.000	16.000.000
11	Bổ sung thiết bị dạy học theo danh mục				15.000.000

*Thiết bị dạy học: đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu cho từng khối lớp.

Kế hoạch nguồn kinh phí huy động:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 28.000.000 đồng
- Kinh phí thu tiền trông giữ xe đạp: 16.000.000 đồng
- Nguồn kinh phí từ việc vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh: 151.500.000 đồng.

2.5. Các phong trào, hoạt động GD khác:

- Các phong trào thi đua: xếp loại xuất sắc
- Chất lượng các cuộc thi: Có học sinh tham gia và đạt giải các cuộc thi, giao lưu cấp trên tổ chức.

+ Có HS đạt giải giao lưu Văn, toán tuổi thơ các cấp: Cấp huyện: 6 em (3 văn ; 3 Toán) ; cấp tỉnh: 01 em.

+ Thi tin học trẻ: cấp tỉnh: 01 em ; cấp huyện: 02

+ Thi trạng nguyên tiếng Việt; IOE; Đấu trường toán học trên internet cấp huyện : 100 em; cấp tỉnh 30 em; cấp quốc gia: 2 em.

+ Có 01 sản phẩm sáng tạo thanh thiếu nhi dự thi cấp tỉnh.

+ Có HS tham gia đạt giải Đại sứ văn hóa đọc cấp tỉnh.

2.6. Các hoạt động trải nghiệm:

-Phối hợp với Ban đại diện CMHS trường, các lớp tổ chức cho HS khối lớp 3,4,5 đi tham quan trải nghiệm ngoài nhà trường.

- Địa điểm: Đền Quang Trung – Bảo tàng Quân khu 4 – Vườn thú Mường Thanh

- Thời gian 1 ngày vào dịp tháng 3 năm 2025.

- Kinh phí: Huy động từ nguồn xã hội hóa, các tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn và các mạnh thường quân trong và ngoài xã.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(có phụ lục 1.1 kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(có Phụ lục 1.2 kèm theo)

2.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(có Phụ lục 1.3 kèm theo)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025

Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Ngày tựu trường: ngày 26/8/2024

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2025

Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025.

Số tuần thực học phải bảo đảm đủ 35 tuần (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần)

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, nhà trường có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...).

Khung thời gian hoạt động trong ngày:

Thời gian buổi sáng	Thời gian buổi chiều
---------------------	----------------------

Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
7h20' - 7h30'	Hoạt động đội	14h - 14h5	Đọc sách, ...
7h30' - 8h15'	Tiết 1	14h5' - 14h40'	Tiết 1
8h10' - 8h45'	Tiết 2	14h40' - 15h20'	Tiết 2
8h45' - 9h5'	Giải lao	15h20' - 15h40	Giải lao
9h5' - 9h45'	Tiết 3	15h40' - 16h20'	Tiết 3
9h45' - 10h20'	Tiết 4	16h20	Tan học
10h20	Tan học		

3.2.kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

(Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục cụ thể từng khối lớp có phụ lục 1.4 kèm theo).

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn nhà trường, địa phương.

2. Làm tốt công tác tham mưu đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tỷ lệ, cơ cấu giáo viên để duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Triển khai thực hiện chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; nâng cao năng lực quản trị nhà trường; thực hiện hiệu quả công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

4. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại nhà trường.

5. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

II. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể.

1. Truyền thông về giáo dục

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số, đổi mới chương trình, sách giáo khoa, truyền thông đối với cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện giáo dục học sinh,... Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

- Phối hợp với các ban ngành trong xã tổ chức tuyên truyền cho toàn dân nắm rõ các chủ trương, Nghị quyết của ngành GD, các văn bản chỉ đạo các cấp,...qua hệ thống truyền thanh xã, các xóm.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo

2.1. Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

- Tăng cường tổ chức hội thảo, tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên bằng nhiều hình thức trực tuyến/trực tiếp; nâng cao chất lượng bồi dưỡng thường xuyên, gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp khắc phục khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa nhất là đối với lớp 5, năm đầu tiên thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tiếp tục áp dụng phương pháp bồi dưỡng chuyên môn giáo viên của dự án Học thông qua chơi nhằm giúp giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, tạo nhiều cơ hội tương tác góp phần nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Nhà trường lựa chọn đội ngũ cốt cán đảm bảo về số lượng và chất lượng để tham gia các lớp bồi dưỡng CTGDPT 2018. Chủ động thực hiện sắp xếp đội ngũ giáo viên trong điều kiện có thể. Xây dựng kế hoạch để chuẩn bị cho công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV thực hiện Chương GDPT 2018 có chất lượng, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình, sách giáo khoa lớp 5 theo kế hoạch của Sở và Phòng GD.

- Triển khai các Chỉ thị, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; các văn bản về đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, tổ chức sinh hoạt học tập cho cán bộ, giáo viên nắm vững yêu cầu, mục đích, quy trình và trách nhiệm. Từ đó, có định hướng học tập, rèn luyện cho cá nhân, thực hiện sát đúng, phù hợp và hiệu quả.

- Cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Dành riêng buổi chiều thứ 4 hàng tuần cho việc hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo khối tổ, trường để giáo viên trao đổi chuyên môn theo các chuyên đề.

+ Xây dựng kế hoạch tập huấn qua nhiều hình thức: trực tiếp; online, các lớp qua zoom, Teasm...;

+ Đánh giá học sinh Tiểu học, tổ chức lớp học, phương pháp dạy phát huy tính tích cực của học sinh.

+ Tổ chức SHCM trường, tổ chuyên môn; ĐMPPDH theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học; Đánh giá HS theo TT 27

- Nhà trường triển khai, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo Công văn số 2345/BGD&ĐT;

- Thành lập tổ cốt cán chuyên môn trường, cùng BGH tăng cường dự giờ thăm lớp để hỗ trợ, tư vấn kịp thời cho giáo viên trong quá trình thực hiện CT, SGK đối với tất cả các lớp, chú trọng lớp 5

- Chỉ đạo chuyên môn tăng cường tổ chức hội thảo về thực hiện chương trình, sách giáo khoa cấp trường (01lần/tháng đối với từng khối lớp), Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho giáo viên trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới nhất là đối với khối lớp 5 (Xây dựng kế hoạch cụ thể)

- Thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Căn cứ Thông tư số 17/TT-BGD&ĐT ngày 01/11/2019 Thông tư ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở GDPT và Thông tư số 18/TT-BGD&ĐT ngày 01/1/2019 ban hành chương trình giáo dục thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở GDPT; Nhà trường định hướng giáo viên thực hiện nội dung bồi dưỡng như sau:

+ Chương trình bồi dưỡng 1 Khoảng 40 tiết:

Yêu cầu mỗi giáo viên phải bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học bao gồm các nội dung về đường lối, chính sách phát triển giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục phổ thông, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục phổ thông: Nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở, phòng năm học 2024-2025; Chỉ thị 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 v.v sử dụng SGK; TT 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 V.v hướng dẫn trang bị kiến thức kỹ năng về PCCC. TT số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 3/6/2024 về công khai trong cơ sở giáo dục công lập.

+ Chương trình bồi dưỡng 2: 40 tiết

Yêu cầu cán bộ GV bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông theo từng thời kỳ của mỗi địa phương. Sở giáo dục và đào tạo quy định cụ thể gồm các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục phổ thông của địa phương, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án để triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (nếu có).

+ Chương trình bồi dưỡng 3:

Đối với giáo viên: Mô đun GVPT 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.. (Lý thuyết: 16 tiết; Thực hành: 24 tiết).

Đối với cán bộ quản lý : Mô đun QLPT 02: Quản trị tài chính trường tiểu học theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình. (Lý thuyết: 16 tiết; Thực hành: 24 tiết).

Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo các mô đun chương trình bồi dưỡng của Bộ GD&ĐT: Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục

- Nâng cao chất lượng đội ngũ qua việc tham gia các cuộc thi của giáo viên như: GVĐG; Cuộc thi An toàn GT cho nụ cười ngày mai và các cuộc thi do ngành phát động. Đặc biệt, trong năm học có 03 GV dạy giỏi cấp huyện để chuẩn bị đội ngũ tham gia cấp tỉnh

Kết quả cần đạt

Đối với giáo viên: Có khả năng xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Phần đầu 100% giáo viên được xếp loại **Hoàn thành tốt và khá**.

Đối với cán bộ Quản lý : Có khả năng quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phần đầu 100% CBQL được xếp loại **Hoàn thành tốt**.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH

- Giao quyền tự chủ để GV chủ động linh hoạt quyết định lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện giai đoạn mở rộng dự án Học thông qua chơi vào các hoạt động học tập của học sinh nhằm tạo ra môi trường học tập vui vẻ, có ý nghĩa đồng thời tăng cường sự tự chủ cho học sinh.

-Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Trong đó, chuyên môn tập trung vào nội dung tìm hiểu Chương trình GDPT 2018; Xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; chú trọng đến sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn bao gồm: SHCM thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, chuyên đề.

- Sinh hoạt chuyên môn tổ ít nhất 02 lần/tháng, Sinh hoạt chuyên môn trường ít nhất 01 lần/tháng, Sinh hoạt chuyên môn cụm trường ít nhất 02 tháng/ 01 lần;

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào đổi mới hình thức, PPDH theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, dạy học theo CTGDPT mới, ... Nội dung sinh hoạt cụ thể như sau:

+ Thảo luận việc xây dựng các chuyên đề dạy học, hoạt động giáo dục: căn cứ vào chương trình, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng PPDH tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Thực hiện CV 1795/ KH-SGD&ĐT ngày 29/8/2022 tiếp tục lựa chọn Dự án Học thông qua chơi để sinh hoạt chuyên môn. Tổ CM sinh hoạt xây dựng KH học thông qua chơi của khối tổ, đưa vào kế hoạch bài dạy để áp dụng. Triển khai tất cả các khối lớp, xây dựng kế hoạch SHCM theo chuyên đề HTQC.

+ Chú trọng đến chương trình giáo dục phổ thông 2018, nghiên cứu kỹ các nội dung chương trình của lớp 1,2,3,4 và đặc biệt của lớp 5. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào đổi mới hình thức, PPDH theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, dạy học theo CTGDPT mới.

+ Tập huấn cấp tổ về đổi mới đánh giá môn Tiếng Việt phát triển năng lực HS.

+ Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của giáo viên theo hướng phân tích hoạt động học tập của học sinh; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học tập của học sinh.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các trường thực hiện xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích.

4.1. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng

- Chuyên môn phối hợp GVCN rà soát lập danh sách học sinh yếu và khó khăn trong học tập sau khi nhận lớp và sau từng giai đoạn học tập trong năm học..

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo chuyên bàn bạc để tìm ra biện pháp và phân công giáo viên giảng dạy.

- Chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai công tác phụ đạo, hướng dẫn giáo viên trong tổ thực hiện và thường xuyên kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở.

- Phối hợp với Ban chấp hành công đoàn xây dựng kế hoạch vận động GV tham gia dạy phụ đạo một số buổi phụ đạo theo hình thức tự nguyện.

- Mỗi giáo viên chủ nhiệm tự đề ra biện pháp phụ đạo cho phù hợp với đối tượng trong lớp mình giảng dạy. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt sự tiến bộ hay chưa tiến bộ của học sinh để có biện pháp hiệu chỉnh hiệu quả, báo cáo kết quả phụ đạo học sinh chưa hoàn thành của lớp mình cho tổ chuyên môn. Trên cơ sở đó cùng nhau bàn bạc biện pháp giáo dục tiếp theo. Ngoài ra, mỗi giáo viên chủ nhiệm phải chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục học sinh chưa hoàn thành của lớp mình .

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; nâng cao chất lượng dạy học phân hóa đến từng đối tượng học sinh.

Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 10/9/2024 đến khi kết thúc năm học.

4.2. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích.

- Vào đầu năm học, nhà trường giao cho giáo viên phát hiện, lựa chọn học sinh có năng khiếu các môn học như: Toán, Tiếng Việt; tiếng Anh; Âm nhạc; Mỹ thuật ...

Đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật tổ chức dưới dạng các Câu lạc bộ; Môn Tiếng Anh triển khai dạy học tăng cường; Môn Toán, Tiếng Việt đẩy mạnh dạy phân hoá đối tượng theo từng tiết trong chương trình GDPT.

- Chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi, giao lưu, các các sân chơi trí tuệ như giao lưu Văn Toán tuổi thơ; Tin học trẻ ; Rung chuông vàng ; Olympic tiếng Anh, Câu lạc bộ Em yêu Lịch sử... để các em học sinh được giao lưu học tập và trực tiếp *chỉ đạo công tác bồi dưỡng cho học sinh năng khiếu.*

- Phối hợp với phụ huynh học sinh động viên, khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia các sân chơi Trạng nguyên tiếng Việt, IOE; đấu trường toán học Vioedu.... trên Internet nhằm bổ sung kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đáp ứng yêu của CTGDPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Các GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm động viên, khuyến khích học sinh tham gia).

- Tổ chức giao lưu các môn học thuộc lĩnh vực tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc tạo sân chơi cho học sinh tham gia (Theo hướng hoạt động trải nghiệm).

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng, chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng học sinh năng khiếu.

- Phân công nhiệm vụ bồi dưỡng cho từng cá nhân phụ trách chính từng cuộc thi, sân chơi để nâng cao hiệu quả.

5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn,

*** Đối với trẻ khuyết tật hòa nhập:**

- Thống kê số học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2024-2025 gồm 2 em:

+ Em: Phạm Xuân Nghĩa sinh năm 2015 – học lớp 4A

+ Em

Giải pháp:

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật; tăng cường giáo dục hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

- Không ngừng quan tâm hỗ trợ đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập, bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục của các em.

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

- Phát huy tinh thần gần gũi, chia sẻ của giáo viên để giúp học sinh không mặc cảm, tạo động lực động viên HS khuyết tật, thiết thời vươn lên. Làm tốt công tác phối hợp với gia đình học sinh để huy động sự tác động tích cực từ phía phụ huynh, gia đình HS trong công tác giáo dục HS khuyết tật, thiết thời.

- Tổ chức dạy học, đánh giá phù hợp với từng loại khuyết tật. Không đánh giá học sinh khuyết tật theo chuẩn KT- KN như học sinh bình thường mà chỉ ghi nhận những tiến bộ của từng em. Sử dụng cuốn Hồ sơ theo dõi và không xem xét lưu ban đối với học sinh khuyết tật; Hồ sơ xác nhận khuyết tật của học sinh do Hội đồng giám định có thẩm quyền theo Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012.

*** Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách:**

Toàn trường có 36 em có hoàn cảnh khó khăn (nghèo và cận nghèo), 12 HS con mồ côi; 02 học sinh gặp khó khăn trong học tập (em Phạm Hữu Nguyên lớp 4A; em Phạm Hồng Phi lớp 1C).

- Thực hiện đảm bảo chế độ hỗ trợ theo quy định kịp thời cho các đối tượng học sinh thuộc diện hộ nghèo, con thương binh, ...

- Luôn quan tâm động viên và tạo điều kiện để các em tự tin, phấn vượt lên hoàn cảnh học tập đạt kết quả cao. Hội phụ huynh luôn có phần quà tặng HS nghèo trong dịp Tết trung thu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí để động viên, hỗ trợ các em học tập đạt kết quả cao nhất là vào đầu năm học, các dịp lễ tết.

- Tổ chức tốt các phong trào “Tết yêu thương”, “đàn gà khăn quàng đỏ”... để động viên, khích lệ học sinh vươn lên trong học tập.

.6. Công tác tài chính

- Thực hiện công tác quản lý tài chính trong nhà trường đảm bảo theo luật ngân sách Nhà nước, công khai đầy đủ kịp thời, rõ ràng minh bạch.

-Thực hiện các khoản thu chi theo văn bản hướng dẫn của cấp trên quy định; đảm bảo đúng nguyên tắc thu-chi; các khoản thu phải sử dụng biên lai hợp lệ do ngành tài chính phát hành. Sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn kinh phí. Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường vận động tài trợ các nguồn lực tài chính để phát triển giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT.

- Kêu gọi sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và phụ huynh học sinh cho các nhà trường để xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động chất lượng. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc theo các quy định hiện hành.

- Triển khai thực hiện chủ trương thanh toán và các khoản thu không dùng tiền mặt trong nhà trường.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hành nghiêm chỉnh, có hiệu quả của Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo cân đối nguồn thu với các nhiệm vụ chi, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Quản lý, giám sát, tổ chức nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng cơ bản và sửa chữa cơ sở vật chất trường học, mua sắm tài sản thiết bị đồ dùng dạy học chặt chẽ theo đúng thiết kế, đúng quy định được phê duyệt;

- Thực hiện kịp thời tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động và chế chính sách đối với học sinh hằng năm.

7. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

7.1 Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

- Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai đảm bảo chất lượng giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đưa nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng vào kế hoạch phát triển, kinh tế xã hội của địa phương. Xác định chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục nhà trường nhằm khẳng định chất lượng kết quả giáo dục; tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp.

7.2. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá của trường; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Tiến hành rà soát các tiêu chí theo tiêu chuẩn của thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD-ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn Quốc gia và thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT quy định tiêu chuẩn CSVC để tham mưu địa phương đầu tư, bổ sung xây dựng CSVC đảm bảo trường chuẩn QG mức độ 2 .

- Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá để xác định đúng thực trạng để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Thu thập, sắp xếp và mã hóa hệ thống minh chứng đảm bảo đầy đủ, khoa học theo từng tiêu chuẩn.

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá hàng năm về Phòng GD theo quy định.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cho từng tuần, tháng, năm;

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, và kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của mọi thành viên trong nhà trường;

- Thực hiện và lưu trữ hồ sơ đầy đủ công tác kiểm tra nội bộ trường học;

- Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024-2025 cụ thể như sau:

TT	Đối tượng kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời gian thực hiện	Hình thức kiểm tra	Phương pháp kiểm tra	Điều chỉnh kế hoạch
1	Hiệu trưởng	Kiểm tra, rà soát CSVC đầu năm học.	Tháng 8/2024	Theo kế hoạch	Theo quy trình	
2	HT-Ban thực hiện QCDC	Triển khai thực hiện quy chế dân chủ trường học	Tháng 9/2024	Theo kế hoạch	Thường xuyên	
3	Hiệu trưởng	Việc chỉ đạo, quản lý công tác thu chi trong nhà trường	Tháng 10/2024	KT theo kế hoạch	Theo quy trình	

4	Giáo viên	Thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện CTGDPT 2018	Tháng 11/2024	Đột xuất	Thường xuyên	
5	Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn	Hoạt động tổ chuyên môn	12/2024;	Theo kế hoạch	Theo quy trình	
6	CB văn phòng	Hoạt động công tác văn thư lưu trữ	Tháng 1,2/2025	Theo kế hoạch	Theo quy trình	
7	TPT Đội	Hoạt động GDNGLL	Tháng 3,4/2025	Theo Kế hoạch	Theo quy trình	
8	Giáo viên	KT đánh giá HS cuối năm học.	Tháng 5/2025	Đột xuất	Thường xuyên	
9	Hiệu trưởng	Kiểm tra CSVC	Tháng 6/2025	Theo kế hoạch	Theo quy trình	

9. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc

- Tiếp tục tổ chức rà soát và bổ sung hoàn thiện các tiêu chí của thư viện đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GD mầm non, phổ thông.

- Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; bố trí 1 kiêm nhiệm làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh;

- Xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện đưa vào trong kế hoạch giáo dục nhà trường; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tiếp tục bổ sung mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong trường, trong đó

bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tăng cường các hoạt động đọc sách ngoài giờ học như đọc sách đầu buổi học; trong giờ ra chơi; trong thời gian ở bán trú; cuối mỗi buổi học.

- Tổ chức có hiệu quả Lễ phát động tuần lễ học tập suốt đời ; ngày sách Việt Nam và văn hóa đọc năm 2024.

- Thực hiện các loại hồ sơ thư viện và lưu trữ theo quy định.

10. Công tác phổ cập

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phổ cập GDTH trên địa bàn xã theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2013 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể CBGV làm công tác điều tra ngay từ tháng 8. Phối hợp cả ba cấp học để điều tra, rà soát các đối tượng phổ cập chính xác, rõ ràng, đầy đủ các thông tin theo quy định. Giáo viên phụ trách xóm nào phải chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của xóm đó.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng, mục tiêu, đối tượng và tiêu chuẩn phổ cập giáo dục đến mọi tầng lớp nhân dân, đoàn thể và tổ chức xã hội, phối hợp, huy động các ban ngành, nhân dân trong việc:

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp một, không để các đối tượng bỏ học vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ phổ cập GDTH theo Công văn số 2132/SGD&ĐT-GDTH ngày 26/10/2015 của Sở GD&ĐT.

11. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

11.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, tài liệu, học liệu dạy học phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường; kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. Đảm bảo an ninh trật tự trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong trường học.

11.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động, linh hoạt*

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định ; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học/hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh để các em hoàn thành chương trình lớp học theo quy định.

-Thực hiện chương trình GDPT.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục, các sân chơi trí tuệ (English Challenge, Văn toán tuổi thơ, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, Đại sứ Văn hóa đọc, Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An...) đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; chủ động lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi; bố trí không quá 7 tiết học/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với thời lượng 32 tiết/tuần.

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, bảo đảm tỷ lệ và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

11.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

Việc triển khai dạy học tự chọn tiếng Anh ở lớp 1, lớp 2 phải đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ bắt buộc thực hiện từ lớp 3; thời lượng dạy học 2 tiết/ uần, không gây quá tải cho học sinh, thực hiện công tác kiểm tra đánh giá cần chú trọng quan tâm đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả để xét lên lớp; tổ chức dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc 4 tiết/ tuần.

Triển khai thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; có các giải pháp nâng cao năng lực Tin học cho học sinh phổ thông theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; trong đó, tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

11.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông

Triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo các văn bản của Sở, Phòng đã hướng dẫn.

Mục tiêu:

- Trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, môi trường... Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư.

- Hình thành các năng lực, phẩm chất học sinh được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Vận dụng kiến thức (tự nhiên, văn hóa, xã hội) vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Giải pháp :

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương như các môn học, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung giáo dục địa phương theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương.

Nội dung dạy học tích hợp được xây dựng kế hoạch giáo dục môn học (phục lục 1.4).

11.5. Dạy học giáo dục STEM

Thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM hiệu quả và thiết thực.

Tăng cường trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Số tiết thực hiện hoạt động GDSTEM cho các khối lớp năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

Khối	Số tiết/ năm	Bài (Chủ đề)	Môn Tích hợp	Ghi Chú
------	--------------	--------------	--------------	---------

1	12 tiết	6	Toán , TNXH, Mĩ Thuật	
2	6 tiết	3	Toán , TNXH, Mĩ Thuật	
3	11 tiết	5	Toán , TNXH, Mĩ Thuật	
4	12 Tiết	6	Toán , Khoa học, Mĩ Thuật, LS&DL, Công Nghệ	
5	5Tiết	4	Toán , Khoa học, Mĩ Thuật,	

11.6. *Đạy học tích hợp nội dung giáo dục Việt – Lào*

- Tiếp tục triển khai dạy học tích hợp lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào - Việt Nam ở chương trình các khối lớp (Từ lớp 2 – lớp 5).

- Trên cơ sở nội dung chương trình, các tổ chuyên môn phân công giáo viên nghiên cứu và thống nhất đưa vào kế hoạch dạy học từng bài học, môn học phù hợp.

- Nội dung tích hợp từng bài, môn học, khối lớp được thể hiện kế hoạch dạy học môn học (phụ lục 1.4) .

11.7. *Đạy học lồng ghép GD Quốc phòng và an ninh.*

-Nhà trường triển khai thực hiện theo công tác dạy học lồng ghép GDQPAN theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư 01/2017/TT- BGDĐT ngày 13/01/2017 hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học và THCS; Thông tư số 19/2022/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học GDQPAN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

- Yêu cầu: Giáo dục quốc phòng an ninh trong nhà trường phải phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, được tiến hành lồng ghép thông qua nội dung các bài học có trong chương trình, sách giáo khoa và thông qua các hoạt động ngoại khóa, tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức đọc sách, thi kể chuyện truyền thống, thi tìm hiểu về quốc phòng an ninh. Đảm bảo tính ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, tự nhiên, hợp lý, phù hợp đặc điểm và trình độ học sinh; tránh tản mạn ảnh hưởng đến nội dung các bài trong bài học, chú trọng kết hợp các hình ảnh minh họa.

- Nội dung dạy học lồng ghép được thực hiện thông qua các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Lịch sử và Đại lý, TNXH, HĐTN, Nghệ thuật, thông qua các hoạt động ngoại khóa phù hợp với lứa tuổi bảo đảm cho học sinh; hình thành những hiểu biết ban

đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân và ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu tổ quốc yêu đồng bào.

- Tăng cường giáo dục Quốc phòng và an ninh, an toàn trường học, ứng xử văn hóa học đường và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương nhằm thực hiện tốt chủ đề năm học. (có danh sách cụ thể các bài và nội dung dạy học lồng ghép kèm theo)

- Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên quan đến quốc phòng và an ninh.

- Hình thức thực hiện:

+ Dạy học lồng ghép thông qua bài học ở các môn: Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lý, TNXH, HĐTN, Âm nhạc và Mỹ thuật.

+ Tuyên truyền, giáo dục cho học sinh lòng yêu quê hương đất nước thông qua các hành vi đạo đức, cách ứng xử giao tiếp,..

+ Dạy học thông qua hình thức lên lớp theo chuyên đề dạy lồng ghép.

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng và an ninh.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo.

- Tài liệu sử dụng: Các nội dung tích hợp đã có sẵn trong SGK. - Tài liệu giáo dục lồng ghép do Bộ GD-ĐT ban hành (theo Thông tư số 01/2017/BGDĐT) - Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn GDQPAN trong các trường tiểu học (Theo TT19/2022/TT-BGDĐT) - Các nguồn tài liệu khác: phù hợp với năng lực học sinh và có tính pháp lí.

- Biện pháp thực hiện:

+ Quán triệt, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản của cấp trên liên quan đến công tác giáo dục quốc phòng và an ninh.

+ Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn tổ chức nghiêm túc, hiệu quả của công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh cho CB, GV, NV, học sinh đúng quy định. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa về Giáo dục Quốc phòng và an ninh nhằm khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường trong CB, GV, NV, học sinh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới.

+ Nâng cao nhận thức đầy đủ trách nhiệm của CB, GV, NV về tầm quan trọng của Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh và trách nhiệm của từng cá nhân về công tác Quốc phòng và an ninh tại địa phương trong tình hình hiện nay.

11.8. Triển khai thực hiện các mô hình tiên tiến

Từng bước triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

Rà soát các điều kiện để từng bước xây dựng kế hoạch triển khai từ sau năm học 2025 – 2026.

12. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

c) Triển khai Học bạ số

-Thực hiện triển khai Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

13. Tăng cường đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục; tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết đào tạo trong cơ sở giáo dục: liên kết dạy học ngoại ngữ, kỹ năng sống, STEM; liên kết với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp được Bộ GD&ĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép sử dụng; quan tâm việc thực hiện các nội dung về tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học, thực hiện đúng các khoản thu dịch vụ theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ và trách nhiệm giải trình tại các cơ sở giáo dục được quy định trong Nghị định.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; cập nhật kịp thời đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện tinh giản hồ sơ nhà trường. Quản lý sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các trường về việc thực hiện các chính sách về giáo dục, chú trọng các nội dung: công tác quản lý hoạt động dạy học, thực hiện chương trình, lựa chọn sách giáo khoa, chương trình giáo dục ngoài giờ chính khóa,...

14. Phát động các phong trào thi đua

Xây dựng kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số, đổi mới chương trình, sách giáo khoa, truyền thông đối với cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện giáo dục học sinh,... Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông

tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Các hoạt động GD khác

1. Công tác y tế trường học

Thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế- Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác y tế trường học (Thông tư 13) và công văn 146/ YTTTH, thông báo số 1566/TB-BHXH ngày 23 tháng 8 năm 2024 về bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024 - 2025.

a) Mục tiêu:

- Góp phần nâng cao sức khỏe về thể chất, tinh thần và trí tuệ cho học sinh, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện

- Làm tốt công tác tuyên truyền để 100% học sinh tham gia BHYT

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe theo chuyên khoa cho học sinh. 100% các trường hợp mắc bệnh được thông báo cho GD để phối hợp chuyển tuyến và theo dõi điều trị.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, cung cấp đủ nước sạch cho sinh hoạt và nước uống cho học sinh và cán bộ, giáo viên. Nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh, an toàn, thân thiện và sử dụng tốt. Tăng cường đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, lớp học và các công trình vệ sinh trường học theo quy định.

- Tổ chức triển khai mô hình điểm về truyền thông nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong trường học, từng bước góp phần giảm tỷ lệ mắc tật khúc xạ, gù vẹo cột sống, bệnh răng miệng, giun sán, hen phế quản và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trong trường học. Truyền thông giáo dục dân số – sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS cho học sinh

- Không để xảy ra dịch bệnh lớn và ngộ độc thực phẩm trong trường học.

c) Biện pháp thực hiện:

- Kiện toàn BCD y tế trường học, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, phòng chống dịch sốt xuất huyết, an toàn thực phẩm.

- Nhà trường có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, thuận tiện công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh. Cán bộ y tế nhà trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn và phổ biến văn bản quy định, quy chế trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của học sinh theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định hiện hành.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền GDSK cho học sinh, nhất là tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh. Giáo dục SKSS vị thành niên: kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh: Khám sức khỏe định kỳ theo chuyên khoa, sơ cấp cứu ban đầu, nha học đường, phòng chống các bệnh về mắt, gù vẹo cột sống... thông báo các trường hợp bệnh cho gia đình để phối hợp quản lý và chuyển tuyến điều trị kịp thời.

- Triển khai nội dung chăm sóc sức khỏe cho học sinh: khám, kiểm tra sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu, súc miệng fluor... Phối hợp với các gia đình để khám quản lý điều trị các bệnh mãn tính cho học sinh. Tổ chức đảm bảo công tác y tế phục vụ các kỳ thi trong năm.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống các bệnh mắt học đường, nha học đường, rối loạn sức khỏe tâm thần học đường, tăng cường các điều kiện đảm bảo an toàn cho học sinh. Đẩy mạnh hoạt động phòng chống tai nạn thương tích học đường, xây dựng trường học an toàn đặc biệt là tai nạn ngã cao, đuối nước, giao thông, cháy nổ...Lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường với các hoạt động khác như tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thiếu Vitamin A, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo cung ứng sử dụng thuốc đúng quy chế. Rà soát trang thiết bị, dụng cụ y tế, bổ sung sửa chữa kịp thời để đảm bảo công tác chuyên môn.

- Tiếp tục quan tâm, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng theo chuẩn: Phòng học, phòng chức năng, bàn ghế, bảng, đồ dùng, trang thiết bị dạy và học; đảm bảo vệ sinh môi trường, ATTP trong trường học, hệ thống cung cấp nước sạch và nhà vệ sinh đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định hiện hành.

- Tuyên truyền với phụ huynh về trách nhiệm trong việc tổ chức bữa ăn tại gia đình đảm bảo dinh dưỡng, ATTP cho con, em mình. Triển khai các hoạt động kiểm soát bệnh liên quan đến dinh dưỡng... và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

- Tăng cường tuyên truyền tính nhân văn và lợi ích của công tác bảo hiểm y tế cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ và người giám hộ học sinh, nêu rõ việc tham gia BHYT học sinh sẽ được trích kinh phí để chăm sóc sức khỏe ngay tại trường học. Phối hợp với BHXH thực hiện tốt BHYT, sử dụng có hiệu quả nguồn trích từ quỹ khám chữa bệnh BHYT cho công tác CSSKBD cho học sinh tại trường học.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác đảm bảo ATTP trong trường học. Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá điều kiện vệ sinh trường học, tình hình sức khỏe học sinh và kết quả thực hiện công tác YTTH.

2. Lao động, vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường:

a) Mục đích:

- Lao động, vệ sinh trong nhà trường là một trong những hoạt động giáo dục, rèn luyện sức khỏe, hình thành học sinh ý thức lao động tốt góp phần tạo nên chất lượng giáo dục toàn diện, tạo cơ sở cho học sinh tham gia lao động có hiệu quả sau này.

- Thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Chung tay xây dựng ngôi trường sinh thái”, tổ chức cho học sinh lao động hình thành

ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung, tạo môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

b) Nội dung, biện pháp thực hiện:

- Công tác lao động, vệ sinh:

* Nội dung công việc:

Thực hiện tốt vệ sinh, trực nhật trong các lớp học.

Làm vệ sinh toàn bộ khuôn viên trường và trước cổng trường.

Làm vệ sinh thường xuyên nhà vệ sinh củ GV, HS.

Tham gia lao động, vệ sinh Đài tưởng niệm liệt sỹ xã và các khu vực do UBND xã phân công vào các dịp lễ, tết như: Đền Bà Quận, Đình Tám Mái.

* Biện pháp:

GVCN làm tốt công tác phân công, hướng dẫn, giáo dục học sinh ý thức tự giác tham gia lao động vệ sinh và ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.

Phân công và bàn giao cụ thể khu vực lao động vệ sinh cho từng lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh và khả năng quản lý điều hành của GVCN lớp.

Giao cho Lớp trực và liên đội theo dõi, nhắc nhở và chấm điểm thi đua hàng ngày, cuối mỗi tuần công khai đánh giá, nhắc nhở và xếp loại chung trong hội ý cuối tuần.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp:

* Nội dung:

Thực hiện trồng, chăm sóc bồn hoa, cây xanh, cây cảnh trong nhà trường

Thực hiện vệ sinh, trang trí lớp học đẹp, thân thiện.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chấp hành nội quy nhà trường, ý thức xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, tuyệt đối không ăn quà vặt, vứt rác không đúng nơi quy định.

* Biện pháp:

Đối với GV:

+ Thực hiện tốt tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức thực tự giác giữ gìn, bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp học.

+ Hướng dẫn học sinh tạo không gian lớp học sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh bằng cách trang trí các ô cửa hoặc góc lớp, hoặc ngoài hành lang lớp bằng những chậu cây xanh nhỏ. Đặc biệt là những cây xanh có khả năng khử mùi trong phòng. Thường xuyên quét dọn, lau chùi sàn nhà, cửa sổ, hành lang lớp học.

+ Trang trí lớp học đẹp, thân thiện phục vụ thiết thực cho hoạt động vui chơi, học tập của học sinh.

* Đối với Quản lý:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho lớp trực- đội theo dõi, nhắc nhở và chấm điểm thi đua hàng tuần.

- Phối hợp với công đoàn làm tốt công tác vận động tài trợ hệ thống cây xanh, cây cảnh trong nhà trường.

3. Thống kê - Kế hoạch:

- Làm tốt công tác thống kê đảm bảo chính xác; Các báo cáo đầy đủ kịp thời;

- Xây dựng bổ sung kế hoạch phát triển trường lớp đến năm 2025, trình UBND xã, PGD để UBND xã có kế hoạch tăng cường CSVC đáp ứng yêu cầu dạy học theo từng thời kỳ;

4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học và Thi đua khen thưởng

4.1.. Công tác kiểm tra nội bộ trường học:

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cho từng tuần, tháng, năm;

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, và kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của mọi thành viên trong nhà trường;

- Thực hiện và lưu trữ hồ sơ đầy đủ công tác kiểm tra nội bộ trường học;

4.2. Công tác thi đua, khen thưởng:

- Thực hiện Công tác thi đua, khen thưởng theo đúng Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và một số văn bản hướng dẫn mới về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua trong CB, GV, NV, học sinh ngay từ đầu năm học. Các cá nhân, tập thể đầu năm đăng ký thi đua, đề ra mục tiêu thi đua để phấn đấu;

- Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng thi đua khen thưởng làm việc công khai, minh bạch, khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, khơi dậy trong nhà trường không khí thi đua sôi nổi góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển bền vững;

- Tiếp tục thực hiện tốt việc đánh giá xếp loại CB, GV, NV theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP để làm căn cứ bình xét thi đua.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng để biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân; bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đề nghị cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

5. Công tác tâm lý, xã hội trường học

- Tư vấn tâm lý:

Tổ chức kiện toàn tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường; tạo điều kiện cho những giáo viên trực tiếp thực hiện công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan (cán bộ tư vấn tâm lý tại trung tâm y tế, trạm y tế), tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường, chú ý các trường hợp đặc biệt (tự kỷ, trầm cảm, lệch chuẩn).

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho phòng tư vấn tâm lý.

Kế hoạch thực hiện công tác tư vấn tâm lý 2024-2025

Thời gian	Nội dung	Biện pháp thực hiện
Tháng 09/2024	- Phân công nhiệm vụ cán bộ tư vấn tâm lý; Ổn định phòng làm việc - Lập kế hoạch Tư vấn tâm lý học đường	Sắp xếp phòng làm việc Sưu tầm tài liệu và xây dựng kế hoạch
Từ 15/09/2024 đến 28/2/2025	- Tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu. - Tuyên truyền Sức khỏe sinh sản vị thành niên, tự vệ tâm lý ức chế tình cảm, ... bằng các câu chuyện, hình ảnh và kênh truyền hình, ...qua zalo. - Cung cấp các tài liệu, các chương trình trên kênh truyền hình chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, tự vệ khi ra đường, ... trực tiếp hoặc qua zalo, trang Web, ...	Tổ tư vấn và GVCN các lớp đưa bài lên.
Từ 28/02/2025 đến 11/5/2025	- Tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu. - Tổ chức các chuyên đề nói chuyện tâm lý vào tiết sinh hoạt dưới cờ ngày thứ hai tuần đầu tháng. - Thường xuyên chủ động tư vấn cho HS có khó khăn trong học tập, sinh hoạt.	Tổ tư vấn tổ chức ngoại khóa.
Từ 12/5-01/06/2025	Tổng kết và Báo cáo công tác tư vấn học đường	Cán bộ phụ trách.

- Công tác xã hội:

Triển khai thực hiện các nội dung công tác xã hội trong nhà trường theo Thông tư số 33/2018/TT- BGD&ĐT :

Phát hiện các nguy cơ trong và ngoài cơ sở giáo dục có ảnh hưởng tiêu cực đến người học; phát hiện các vụ việc liên quan đến người học có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, có hành vi bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.

Tổ chức các hoạt động phòng ngừa, hạn chế nguy cơ người học rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật

Thực hiện quy trình can thiệp, trợ giúp đối với người học có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.

Phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương và các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng, thực hiện việc can thiệp, trợ giúp đối với người học cần can thiệp, trợ giúp khẩn cấp hoặc giáo viên, người học có nhu cầu can thiệp, hỗ trợ.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học sau can thiệp hoặc người học, giáo viên, phụ huynh có nhu cầu hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng.

6. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

6.1. Phòng cháy, chữa cháy:

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy theo Luật Phòng Cháy và chữa cháy ban hành ngày 29/06/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và các biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và luật bổ sung một số điều của luật phòng cháy, chữa cháy; Thông tư số 06/2022/TT-BGD&ĐT ngày 11/5/2022 của BGD&ĐT về việc hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục;

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy tại trường học (*trong sân trường, và tại các dãy phòng học*).

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp chữa cháy, kiểm tra và tự chỉnh sửa phương án chữa cháy và cứu hộ; tổ chức thực tập tình huống cháy giả định (*trong hồ sơ Phương án PCCC*). Trang bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy, kiểm tra, bảo quản, sử dụng có hiệu quả phương tiện chữa cháy. Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy do cấp trên tổ chức.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra theo định kỳ về phòng cháy chữa cháy. Nâng cao nghiệp vụ, chất lượng hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại chỗ phát huy hiệu quả với phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng cháy và chữa cháy “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư hậu cần tại chỗ”.

- Bổ sung thêm các thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp với tình hình nhà trường.

-Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; Phòng chống xâm hại, bạo lực học đường; ATGT

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-BGDĐT ngày 21/02/2017 của Bộ GDĐT về Kế hoạch triển khai công tác giáo dục ATGT trong trường học, nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng bộ tài liệu “Văn hóa giao thông dành cho học sinh tiểu học” để giảng dạy tích hợp trong các môn học có liên quan và trong các hoạt động ngoại khóa.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý; phối hợp với các tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên; Hội phụ huynh để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Làm tốt công tác tuyên truyền như biên soạn các nội dung cần phổ biến, tìm hiểu, hoạt động thành tài liệu, tờ rơi để tuyên truyền, phổ biến đến học sinh và phụ huynh; đồng thời làm tài liệu để giáo viên hướng dẫn học sinh trong học tập và sinh hoạt.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa và các hoạt động ngoại khóa để nâng cao hiểu biết kiến thức và các biện pháp phòng tránh.

-Phòng chống dịch bệnh; tệ nạn xã hội:

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng tránh, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh theo mùa. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường trường học, lớp học; vệ sinh cá nhân.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh và các tổ chức, ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống dịch và tệ nạn xã hội.

7. Công tác thực hiện dân chủ, công khai ở cơ sở

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động. Tăng cường vai trò lãnh đạo của chi ủy chi bộ; nhà trường, các tổ chức đoàn thể; phát huy vai trò của người đứng đầu trong việc chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện quy chế công khai, dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

-Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Luật số 10/2022/QH15 ban hành ngày 10/11/2022 của Quốc (các nội dung quy định từ Điều 46 đến Điều 63).

-Thực hiện Công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”.

8. Công tác dân vận chính quyền

Đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân chủ nói chung, công tác dân vận chính quyền và dân chủ trong nhà trường nói riêng; tuyên truyền sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật mới được Quốc hội thông qua như: Bộ Luật Lao động

(sửa đổi), Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo... và các văn bản pháp luật có liên quan.

Tiếp tục nghiên cứu thể chế hoá chủ trương của Đảng về công tác dân vận, dân vận trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật của nhà nước, trong đó nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá việc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tiếp công dân, nhất là trách nhiệm tiếp công dân định kỳ, đột xuất của người đứng đầu gắn với việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; công khai lịch tiếp công dân.

Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về công tác dân vận nói chung, công tác dân vận chính quyền nói riêng cho cán bộ, công chức, viên chức trong nhà trường.

9. Công tác cải cách hành chính

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến GD pháp luật, đặc biệt là chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, quy định của ngành, nội quy của cơ quan đơn vị cho CB, GV, NV và phụ huynh.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch triển khai thực hiện chỉ đạo của cấp trên. Chú trọng ban hành các văn bản cụ thể hóa cơ chế, chính sách của Đảng và nhà nước nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và chỉ đạo công tác chuyên môn.

Sắp xếp, quản lý, lưu trữ văn bản đi, đến khoa học đúng quy định.

Xây dựng và công khai quy trình, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Phân công CB-GV-NV phụ trách, bố trí cơ sở vật chất phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm của nhà trường. Đảm bảo thời gian, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Niềm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Phân công cán bộ và công khai số điện thoại của cán bộ chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính của các bộ phận chức năng trong nhà trường.

Có giải pháp nâng cao chất lượng hội họp; giảm giấy tờ hành chính không cần thiết; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thực hiện việc tiếp dân, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính theo quy định; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại đơn vị.

10. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư; phòng chống tham nhũng.

Tổ chức quán triệt trong toàn trường về chỉ thị 35/CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải

quyết khiếu nại, tố cáo”. Kế hoạch triển khai thực hiện chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”. Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định 64/2014 ngày 26/6/2016 “Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân”

Tổ chức thực hiện quy định về tiếp công dân và giải quyết Khiếu nại, tố cáo: Theo Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo 2011 ngày 11/11/2011, Luật tiếp công dân 2013 ngày 25/11/2013, Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014” Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân”

Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng thẩm quyền, đúng thời gian và quy định của pháp luật bao gồm việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, trả lời đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCTN, trong đó tập trung thực hiện đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật PCTN;

Thực hiện nghiêm quy định về công khai minh bạch tài sản; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng; quản lý chặt chẽ cán bộ đảng viên, công chức.

11. Công tác Pháp chế, Giáo dục Pháp luật trong nhà trường.

- Công tác pháp chế:

+ Bố trí cán bộ phụ trách công tác pháp chế, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật trong nhà trường.

+ Xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục pháp chế; phê duyệt kế hoạch và tạo điều kiện cho việc triển khai công tác pháp chế trong nhà trường.

+ Thực hiện chế độ báo cáo công tác pháp chế đúng thời gia quy định.

- Giáo dục pháp luật: Xây dựng kế hoạch, triển khai có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tổ chức giảng dạy theo hình thức thông qua các tiết sinh hoạt tập thể; tiết GDNGLL; Giáo dục kỹ năng sống. Tổ chức cho học sinh và phụ huynh ký cam kết sử dụng đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy; không sử dụng và tàng trữ các loại pháo nổ và trò chơi nguy hiểm trong dịp tết và một số hoạt động khác.

12. Công tác bán trú

- Tổng số học sinh đăng ký bán trú: 390 /508

- Số phòng ăn, ngủ : 11 ; Số HS/ phòng: 390/11 =36 HS/ phòng

- Số nhân viên nấu ăn dự kiến: 4 người

- CB,GV,NV tham gia công tác bán trú: 19- GV trực bảo mẫu: 15

- Thời gian, nội dung công việc thực hiện trong năm học:

Thời gian	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện
<p>Từ 26/8/2024 đến 8/9/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thông báo tới Cha mẹ học sinh có nhu cầu đăng kí cho con bán trú tại trường, tổng hợp số liệu HS đăng kí, sắp xếp phòng ăn, ngủ hợp lý. - Họp Ban chỉ đạo công tác bán trú để triển khai kế hoạch thực hiện. Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên. Phân công giáo viên quản lý, chăm sóc học sinh ăn ngủ trưa tại trường. Phân công CB.GV trực ban bán trú, nhận định lượng suất ăn hàng ngày. - Họp ban chỉ đạo và ban đại diện Cha mẹ học sinh trường thống nhất mua sắm đầu tư CSVC, trang thiết bị phục vụ bán trú, duyệt thực đơn hàng tuần. - Tăng cường các biện pháp thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe đảm bảo chế độ ăn ngủ hợp lý, vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo an toàn, phòng chống suy dinh dưỡng và phục hồi suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho học sinh trong trường tiểu học. - Tăng cường kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo phòng chống các dịch bệnh hàng ngày. - Hoàn thành hồ sơ hợp đồng các nhà cung cấp lương thực, thực phẩm; xét nghiệm mẫu nước; hồ sơ khám sức khỏe, hợp đồng lao động đối với nhân viên cấp dưỡng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban giám hiệu và bộ phận tài vụ. - CB,GV,NV tham gia bán trú. - Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh
<p>Từ 9/9/2024 đến 31/5/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kế hoạch thu chi bán trú. - Triển khai kế hoạch bán trú trước phụ huynh học sinh.. - Tổ chức cho học sinh ăn ngủ theo kế hoạch phân công. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nguồn thực phẩm; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban giám hiệu và bộ phận tài vụ. - CB,GV,NV tham gia bán trú. - Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thu chi thanh toán tiền bán trú cho CB,GV,NV tham gia công tác bán trú, nhân viên nấu ăn, bảo mẫu. - Quyết toán công khai nguồn thu chi bán trú. 	
--	---	--

- Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương trên cơ sở đăng ký của gia đình học sinh. Thành lập Ban chỉ đạo và Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá các nguồn thực phẩm phục, thống nhất giá các loại thực phẩm trên cơ sở tham khảo các bảng giá của các cơ sở cung cấp.

- Tổ chức hợp đồng nhân viên nấu ăn; hợp đồng cung ứng thực phẩm sau khi đã xem xét hồ sơ.

- Hồ sơ bán trú đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu, tu bổ cơ sở vật chất bếp ăn bán trú đảm bảo đúng quy định.

- Phối hợp phụ huynh học sinh tăng cường công tác kiểm tra giám sát các loại thực phẩm sách, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Quản lý thu chi nguồn thu bán trú đúng quy định trên nguyên tắc thu đủ bù chi. Công khai trước phụ huynh khi kết thúc năm học.

13. Công tác tổ chức cán bộ.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phân công lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao (kể cả kiêm nhiệm)
1	Hà Duy Trung	Hiệu trưởng	Phụ trách chung các lĩnh vực trong nhà trường, công tác Đảng và các mặt công tác của nhà trường: Tư tưởng chính trị; tổ chức ; tuyển sinh, tài chính, tài vụ; kiểm tra nội bộ; thi đua – khen thưởng, kỷ luật; thực hiện dân chủ trường học; y tế học đường; KĐCL, trường chuẩn quốc gia. Công tác đảm bảo chất lượng; Phòng cháy chữa cháy; Phòng chống thiên tai; an ninh trường học và phòng chống tệ nạn xã hội. Giảng dạy 2 tiết Đạo đức lớp 4 A,4C.
2	Trương Thị Tuyền	Phó hiệu trưởng	Phụ trách chuyên môn; công tác đảm bảo chất lượng; công tác PCGDTH; Học bạ số;

			CSVC; KĐCL; Hoạt động GDNGLL; Công tác BDTX; thư viện, thiết bị; các cuộc thi GV,HS; các cuộc vận động và phong trào thi đua; Sáng kiến kinh nghiệm ; ATGT; Lao động; Phối hợp với hội khuyến học; báo cáo thống kê; Công nghệ thông tin; phụ trách các phần mềm; công tác bán trú. Giảng dạy 4 tiết theo KH dạy học nhà trường.
--	--	--	--

+ Phân công giáo viên, nhân viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao (kể cả kiêm nhiệm)
1	Trương Thị Tâm	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy các môn học lớp 1 A do CM phân công; Quản lý hoạt động tổ 1,2,3; phụ trách chuyên môn khối 1. Tham gia các hoạt động nhà trường theo KH.
2	Ngô Thị Tân	Giáo viên,	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1 B. Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
3	Trần Thị Châu	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1 C; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
4	Cao Thị Lý	Giáo viên,	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 2. Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
5	Phạm Thị Lệ	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2B; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
6	Trần Thị Cẩm Tú	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2C; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
7	Ngô Thị Loan	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy các môn học lớp 3A, Phụ trách chuyên môn và các

			cuộc thi khối 3. Tổ trưởng CM tổ 1,2,3. Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường. bồi dưỡng GV tập sự cô Hoàng Vân Anh lớp 3.
8	Trần Thị Lưu Thủy	Giáo viên,	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3B; Thư ký hội đồng; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
9	Hoàng Vân Anh	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3C; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
10	Phạm Thị Vân	Giáo viên Tổ phó tổ CM 4,5	Tổ phó chuyên môn tổ 4,; Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4A; phụ trách chuyên môn khối 4; ; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi GV, HS, giao lưu khối 4. Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
11	Hoàng T Hồng Minh	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4B; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
12	Lê Thị Hà Phương	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4C; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
13	Trần Thị Nga	Giáo viên Tổ trưởng tổ CM 4,5	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5B; quản lý tổ 4,5; phụ trách hoạt động phụ trách chuyên môn khối 5; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 5; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
14	Vũ Thị Hường	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5B; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
15	Nguyễn T Kim Cương	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5c; trưởng ban TTND; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.

16	Đặng Thị Phương	Giáo viên	Giảng dạy môn Tiếng Anh lớp 1B, 1C; khối 2, khối 4; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
17	Nguyễn T Minh Diên	Giáo viên	Giảng dạy môn Tiếng Anh lớp 3, lớp 5; tổ chức các hoạt động công đoàn; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
18	Đặng Thị Ánh Nguyệt	Giáo viên	Tổng phụ trách Đội; Giảng dạy tăng cường 10 tiết TA tại TH Diễn Trung; dạy TA lớp 1A, 2 tiết Âm nhạc lớp 2; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.;
19	Nguyễn Mai Hương	Giáo viên	Giảng dạy môn Âm nhạc; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
20	Vũ Văn Kiện	Giáo viên	Giảng dạy môn Mỹ thuật lớp 1,2,3,4,5; Thủ công, kỹ thuật lớp 3,4,5; thể dục lớp 2. Phụ trách các cuộc thi cấp trên liên quan đến nội dung môn học; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
21	Bùi Ngọc Trung	Giáo viên	Giảng dạy môn Tin học lớp 1,2,3,4,5; môn Công nghệ lớp 3,4,5. Phụ trách các cuộc thi cấp trên liên quan đến nội dung môn học; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.
22	Phạm Thị Vinh	Nhân viên Kế toán	Quản lý tài chính nhà trường; theo dõi và quản lý ngân sách, chế độ cho CBGV và học sinh, trực tiếp thu và tổng hợp các khoản thu, chi trong nhà trường. Theo dõi tài sản nhà trường; công tác y tế học đường; quản lý hồ sơ công chức. Công tác bán trú ; hỗ trợ HS khuyết tật. Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường.

			Trực văn phòng ngày thứ 3,5,6 hàng tuần.
23	Trần Thị Hải Hiếu	Nhân viên văn phòng; thư viện, thiết bị	Phụ trách công tác văn phòng ; văn thư lưu trữ; thông tin báo cáo; Phụ trách công tác thư viện, thiết bị; cung ứng tài liệu, sách giáo khoa cho giáo viên và học sinh; lên thực đơn, kiểm thực ba bước và tiếp nhận thực phẩm bán trú; Tham gia các hoạt động GD khác theo KH nhà trường. Phụ trách CSDL ngành; các phần mềm; học bạ số cùng PHT; Trực văn phòng ngày thứ 2,4,6 hàng tuần.

-Thành lập các Hội đồng, các tổ Chuyên môn.

Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học nhà trường thành lập các tổ và các hội đồng cụ thể như sau:

- Các tổ chuyên môn: Thành lập 2 tổ chuyên môn gồm tổ 1,2,3, tổ 4,5 (theo QĐ của hiệu trưởng).

-Hội đồng trường gồm 7 thành viên (theo Quyết định của UNMD huyện đã phê chuẩn)

- Các Hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng tư vấn nhà trường thành lập theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường tiểu học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học ở các khối lớp theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với giáo viên:

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch.

1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, TBDH. Phối hợp với chuyên môn, GVCN tổ chức các tiết đọc sách theo KHGD.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống dữ liệu ngành và phần mềm Vnedu vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Website của trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho Phòng Giáo dục - Đào tạo Diễn Châu.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 của trường Tiểu học Diễn Phúc. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện ./.

*Nơi
nhận:*

- Phòng GD-ĐT (để phê duyệt);
- Đảng ủy, UBND xã (để báo cáo);
- Công đoàn trường (để phối hợp);
- TCM; CB, GV (để thực hiện);
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Trương Thị Tuyền

Trương Thị Tuyền

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024 -2025

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch GD nhà trường năm học 2024-2025 - Tổ chức Hội thảo, tập huấn chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> + Tập huấn sử dụng SGK lớp 5; + Tập huấn GV năm đầu dạy lớp 1, 2, 3, 4. + Tập huấn các môn năng khiếu + Tập huấn khai thác, sử dụng học liệu tiếng Anh; + Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ CBQL cấp tiểu học; + Tập huấn cho GV tuyển dụng Tháng 8/2024. - Duyệt tuyển sinh lớp 1. - Kiểm tra, rà soát CSVC đầu năm. 	
Tháng 9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Ngày Lễ khai giảng- Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường (5/9); - Tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> + Tập huấn kỹ năng hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi; + Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ CBQL cấp tiểu học (theo kế hoạch); + Tập huấn sử dụng học bạ số; - Thực hiện báo cáo số liệu đầu năm học 2024-2025 trên phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành - Triển khai các hoạt động tháng An toàn giao thông, tháng Khuyến học; - Tập huấn dạy học tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5 - Tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động năm học 2024-2025. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 9/2024 - Tham gia cuộc thi Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An 	
Tháng 10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Nạp hồ sơ PCGDTH năm 2024 ; - Tham gia Hội thảo, tập huấn vụ chuyên môn: + Tập huấn, hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi; - Báo cáo các hoạt động dự án Học thông qua Chơi; - Dạy thực nghiệm Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5; - PGD kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH - Tư vấn DH lớp 5. 	
Tháng 11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổ chức thực hiện KTĐK giữa học kỳ I, năm học 2024-2025 - PGD kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH - Tập huấn, hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi; - Thi GVĐG cấp huyện (Tháng 11,12/2024) 	
Tháng 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND các cấp công nhận PCGDTH năm 2024 - Tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn: + Hội thảo, tập huấn dạy học các môn: Lịch sử-Địa lý; Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm lớp 5; + Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi; - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện về DH lớp 5 - PGD kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 12/2024 - Thi GVĐG cấp huyện (Tháng 11,12/2024) 	
Tháng 01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện KTĐK cuối học kỳ I; triển khai các nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2024-2025; - Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi - Thi GVĐG huyện phân thực hành - PGD Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH 	
Tháng 02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Ổn định nề nếp dạy và học và học sau tết Nguyên Đán - Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi; 	

	- PGD kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH	
Tháng 3/2025	- Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp tiểu học cấp huyện (đầu tháng 3); - Tham gia hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về áp dụng Học thông qua Chơi; - PGD kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH	
Tháng 4/2025	- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 5 - Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp huyện - Tổ chức Ngày Hội Sách; - Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp tiểu học cấp tỉnh; - Hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng Học thông qua Chơi; - Báo cáo các hoạt động dự án Học thông qua Chơi; - PGD kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH	
Tháng 5/2025	- Tham gia dự thi Đại sứ Văn hóa đọc - Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh - Thực hiện KTĐK cuối năm học 2024-2025; - Xét hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024-2025; - Tổ chức Lễ ra trường cho học sinh lớp 5 và bàn giao học sinh cho trường THCS; - Tổng kết năm học 2024-2025;	
Tháng 6/2025	- Tham gia Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp Quốc gia; - Tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng. - Hội thi Tin học trẻ cấp Quốc gia - Hoàn thành hồ sơ đề nghị khen thưởng năm học 2024-2025; - Rà soát CSVC cuối năm học.	

